

# Bàn về Pháp luật cạnh tranh của các tổ chức tín dụng

VIÊN THẾ GIANG

**T**ự do hóa thị trường tài chính đồng nghĩa với tháo bỏ các hàng rào ngăn cản hoặc hạn chế người nước ngoài tham gia thị trường tài chính trong nước, cho phép họ tham gia thị trường trong nước. Từ đó, tạo điều kiện cho ngân hàng triển khai hoạt động kinh doanh các dịch vụ không biên giới, nhưng đồng thời cũng làm cho ngân hàng phải cạnh tranh sinh tồn trên quy mô, bình diện rộng hơn. Nhằm giảm áp lực cạnh tranh, ngân hàng buộc phải xây dựng chiến lược liên doanh, liên kết, tham gia các hiệp hội, thực hiện cho vay tập thể để giảm thiểu các rủi ro có thể xảy ra và tránh tham nhũng.

Công nghệ thông tin hiện đại vừa tạo điều kiện thuận lợi cho ngân hàng phục vụ khách hàng không biên giới, khách hàng mới mong muốn được phục vụ qua mạng Internet hơn là phương pháp trực tiếp truyền thống, nhưng cũng có thể tạo khả năng phát sinh khủng hoảng dây chuyền trong hệ thống ngân hàng trên phạm vi khu vực hoặc toàn cầu. Thực thi các cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO đã và đang có tác động sâu sắc đến hoạt động ngân hàng. Một thực tế

là hoạt động cạnh tranh của các tổ chức có hoạt động ngân hàng (sau đây gọi chung là các TCTD) trong bối cảnh toàn cầu hóa, đòi hỏi các quy định pháp luật cạnh tranh của các TCTD phải phù hợp với tốc độ phát triển của nền kinh tế, bảo đảm an toàn hoạt động và an toàn hệ thống.

Điều 1 Luật cạnh tranh quy định, Luật này áp dụng đối với: 1. Tổ chức, cá nhân kinh doanh (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) bao gồm cả doanh nghiệp sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thuộc độc quyền Nhà nước và doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam; 2. Hiệp hội ngành nghề hoạt động tại Việt Nam. Trong mối tương quan với pháp luật cạnh tranh cũng như việc thực thi các cam kết quốc tế về lĩnh vực ngân hàng, các quy định về cạnh tranh của các tổ chức có hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật các TCTD hiện hành cần phải được sửa đổi cho phù hợp với pháp luật cạnh tranh và những yêu cầu đặc thù trong việc điều chỉnh pháp luật cạnh tranh đối với hoạt động ngân hàng. Trong phạm vi bài này, chúng tôi xin được trao đổi về những tác động của các cam kết quốc tế đến hoạt động cạnh tranh của các TCTD từ đó mạnh dạn đề xuất một số quan điểm nhằm hoàn thiện pháp luật về cạnh tranh của các tổ chức có hoạt động ngân hàng trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

## 1. NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CAM KẾT QUỐC TẾ ĐẾN PHÁP LUẬT CẠNH TRANH CỦA CÁC TCTD

Cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin chúng ta có thể dễ dàng truy cập và tìm kiếm các cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO đối với lĩnh vực ngân hàng. Các cam kết của nước ta đối với lĩnh vực ngân hàng thể hiện ở các nội dung: i) cam kết về ngoại hối và thanh toán; ii) cam kết về chính sách thương mại dịch vụ liên quan đến ngân hàng; iii) những sản phẩm dịch vụ được phép cung cấp; iv) lộ trình cung cấp các sản phẩm dịch vụ<sup>1</sup>.

Ở mức độ khái quát có thể đánh giá những tác động của việc thực thi các cam kết quốc tế đối với pháp luật cạnh tranh ngân hàng trên các khía cạnh sau đây:

*Thứ nhất, các cam kết quốc tế yêu cầu pháp luật cạnh tranh của các TCTD phải bảo đảm môi trường hoạt động bình đẳng cho các nhà đầu tư không phân biệt nhà đầu tư trong nước hay nhà đầu tư nước ngoài theo đúng lộ trình mở cửa đã cam kết.* Theo cam kết thì các TCTD nước ngoài được hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức văn phòng đại diện, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh hoặc ngân hàng 100% vốn nước ngoài; công ty tài chính liên doanh, hoặc công ty tài chính 100% vốn nước ngoài; công ty cho thuê tài chính liên doanh, hoặc công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài. Đóng góp của bên nước ngoài vào một ngân hàng liên doanh hoạt động với tư cách một ngân hàng thương mại không được vượt quá 50% vốn điều lệ của ngân hàng, trong khi đó, phần vốn góp của bên nước ngoài vào một tổ chức tín dụng phi ngân hàng liên doanh cần phải đạt ít nhất là 30% vốn điều lệ. Tổng mức cổ phần của các tổ chức và cá nhân nước ngoài có thể được giới hạn ở mức 30% vốn điều lệ của một ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam trừ trường hợp pháp luật Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép. Kể từ ngày 01/04/2007 các TCTD nước ngoài được thành lập ngân hàng 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam, với các ràng buộc về vốn. Với các cam kết đó, các ngân hàng đa quốc gia đang rất hoan hỉ với tương lai và tiềm năng phát triển tại Việt Nam vì có quá nhiều quả chín trong tầm tay ở thị trường Việt Nam chưa được phát triển đúng mức đến thương này<sup>2</sup> và người ta gọi đó là ma lực kinh doanh ngân hàng<sup>3</sup>

Thực hiện các cam kết đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định 22/2006/NĐ-CP về hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài

tại Việt Nam, Nghị định số 69/2007/NĐ-CP ngày 20/04/2007 của Chính phủ về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của các ngân hàng thương mại Việt Nam, Quyết định số 24/2007/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về quy chế cấp phép thành lập ngân hàng thương mại cổ phần. Đây là quy chế rất được mong đợi, giúp giải quyết nhu cầu thành lập ngân hàng đang rất lớn hiện nay. Tuy nhiên, khi xem xét các quy định về gia nhập thị trường của Nghị định 22/2006/NĐ-CP so với quy chế thành lập của các TCTD cũng còn nhiều điểm khác biệt. Chính sự khác biệt này đã tạo ra sự đối xử không bình đẳng giữa các nhà đầu tư.

*Thứ hai, thay đổi về cơ bản nhận thức về hoạt động ngân hàng.* Theo quy định của Luật các TCTD 1997 (sửa đổi 2004) hoạt động ngân hàng được hiểu là hoạt động kinh doanh tiền tệ và dịch vụ ngân hàng với nội dung thường xuyên là nhận tiền gửi, sử dụng số tiền này để cấp tín dụng và cung ứng các dịch vụ thanh toán. Trong khi đó, các cam kết quốc tế về những sản phẩm, dịch vụ ngân hàng bao gồm:

- a) Nhận tiền gửi và các khoản phải trả khác từ công chúng;
- b) Cho vay dưới tất cả các hình thức, bao gồm tín dụng tiêu dùng, tín dụng cầm cố thế chấp, bao thanh toán và tài trợ giao dịch thương mại;
- c) Thuê mua tài chính;
- d) Mọi dịch vụ thanh toán và chuyển tiền, bao gồm thẻ tín dụng, thẻ thanh toán và thẻ nợ, séc du lịch và hối phiếu ngân hàng;
- e) Bảo lãnh cam kết;
- f) Kinh doanh trên tài khoản của mình hoặc của khách hàng tại sở giao dịch, trên thị trường giao dịch thỏa thuận hoặc bằng cách khác như dưới đây:
  - Công cụ thị trường tiền tệ (bao gồm séc, hối phiếu, chứng chỉ tiền gửi);
  - Ngoại hối;
  - Các công cụ tỷ giá và lãi

suất, bao gồm các sản phẩm như hợp đồng hoán đổi, hợp đồng kỳ hạn;

- Vàng nén.
- h) Môi giới tiền tệ;
- i) Quản lý tài sản, như quản lý tiền mặt hoặc danh mục đầu tư, mọi hình thức quản lý đầu tư tập thể, quản lý quỹ hưu trí, các dịch vụ lưu ký và tín thác;
- j) Các dịch vụ thanh toán bù trừ tài sản tài chính, bao gồm chứng khoán, các sản phẩm phái sinh và các công cụ chuyển nhượng khác;
- k) Cung cấp và chuyển giao thông tin tài chính và xử lý dữ liệu tài chính và phần mềm liên quan của các nhà cung cấp dịch vụ tài chính khác;
- l) Các dịch vụ tư vấn, trung gian môi giới và các dịch vụ tài chính phụ trợ khác đối với tất cả các hoạt động được nêu từ (a) đến (k), kể cả tham chiếu và phân tích tín dụng, nghiên cứu và tư vấn đầu tư và danh mục đầu tư, tư vấn về mua lại và về tái cơ cấu và chiến lược doanh nghiệp.

Như vậy, quan niệm về hoạt động ngân hàng của chúng ta còn hẹp so với cam kết. Các TCTD trong nước mới chỉ dừng lại ở các hoạt động truyền thống mà chưa có điều kiện mở rộng ra các dịch vụ ngân hàng mới. Với kinh nghiệm hoạt động của mình, các TCTD nước ngoài sẽ vượt xa các TCTD trong nước về các dịch vụ ngân hàng mới. Yêu cầu hiện nay là cần thay đổi lại quan niệm về hoạt động ngân hàng và dịch vụ ngân hàng trong Luật các TCTD sửa đổi.

*Thứ ba, thực thi các cam kết quốc tế, hoạt động cạnh tranh của các tổ chức có hoạt động ngân hàng sẽ thực chất hơn, và trong cuộc cạnh tranh đó, đối thủ nào mạnh sẽ giành chiến thắng.* Các TCTD sẽ phải phát huy những thế mạnh riêng có của mình để khẳng định vị trí, uy tín, thương hiệu. Các ưu đãi bảo hộ cho các NHTM quốc doanh cũng như các NHTM cổ phần trong nước sẽ không còn nữa, mà các NHTM phải tự đứng vững trên đôi chân của mình. Song hành

với nó là những biến thái của các hành vi cạnh tranh không lành mạnh sẽ tăng lên, trong khi các quy định về cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng còn quá đơn giản.

Điều 16 Luật các TCTD 1997 quy định: i) Các tổ chức hoạt động ngân hàng được hợp tác và cạnh tranh hợp pháp; ii) Nghiêm cấm các hành vi cạnh tranh bất hợp pháp, gây tổn hại đến việc thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia, an toàn hệ thống các TCTD và lợi ích hợp pháp của các bên; iii) Các hành vi cạnh tranh bất hợp pháp bao gồm:

- Khuyến mại bất hợp pháp;
- Thông tin sai sự thật làm tổn hại lợi ích của TCTD khác và của khách hàng;
- Đầu cơ lũng đoạn thị trường tiền tệ, vàng, ngoại tệ;
- Các hành vi cạnh tranh bất hợp pháp khác.

Đối chiếu các quy định của Luật các TCTD và Luật cạnh tranh cho thấy còn có nhiều khác biệt, và như vậy khó có thể điều chỉnh được hoạt động cạnh tranh của các tổ chức có hoạt động ngân hàng. Khác với Luật cạnh tranh các nước, Luật cạnh tranh của nước ta quy định cả hai nội dung là hành vi hạn chế cạnh tranh và cạnh tranh không lành mạnh. Hành vi hạn chế cạnh tranh là hành vi của doanh nghiệp làm giảm, sai lệch, cản trở cạnh tranh trên thị trường bao gồm hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, lạm dụng vị trí độc quyền và tập trung kinh tế.

Hành vi cạnh tranh không lành mạnh là hành vi cạnh tranh của doanh nghiệp trong quá trình kinh doanh trái với các chuẩn mực thông thường về đạo đức kinh doanh, gây thiệt hại hoặc có thể gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp khác hoặc người tiêu dùng. Việc tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của các ngân hàng thương mại (NHTM) Nhà nước giữ vị trí chủ đạo trên thị trường tài chính vô hình chung đã tạo nên *vị trí khác biệt* giữa NHTM Nhà nước với

các NHTM cổ phần, các TCTD có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động trên thị trường nước ta. Nói một cách khác đi, hoạt động cạnh tranh của các tổ chức có hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật các TCTD chưa đi vào thực chất, vẫn còn chịu sự chi phối khá lớn từ phía các cơ quan công quyền, vẫn còn sự phân biệt.

*Thứ tư, Nhà nước phải cắt giảm những ưu đãi giành cho các TCTD trong nước theo lộ trình, và như vậy, các TCTD trong nước phải tự đứng vững trên đôi chân của mình.* Đây là yêu cầu cần thiết để giúp cho hệ thống ngân hàng nước ta ngày càng vững mạnh hơn trong cạnh tranh toàn cầu. Mô hình ngân hàng hai cấp đã thể hiện được hướng đi đúng đắn, song để cho các NHTM được tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong kinh doanh sẽ giúp cho các chủ thể này chủ động, sáng tạo hơn trong kinh doanh. Để làm được điều này cần đẩy nhanh tiến trình tái cơ cấu lại hệ thống ngân hàng.

Các NHTM Nhà nước cần đẩy nhanh tiến trình cổ phần hóa, giải quyết các khoản nợ xấu để sau cổ phần hóa, các ngân hàng này thực sự trở thành hạt nhân trên thị trường tài chính tiền tệ. Làn sóng tăng vốn, liên kết với các nhà đầu tư chiến lược của các NHTM cổ phần trong nước thời gian qua cho thấy các NHTM cổ phần đã thấy rõ những tác động của việc thực thi các cam kết quốc tế đến hoạt động của mình. Những bước “chuyển mình” như vậy cho thấy các TCTD trong nước không “đứng im” mà đang chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho cạnh tranh<sup>4</sup>. Các ngân hàng nước ngoài còn phải mất thời gian ít nhất là từ 3-5 năm nữa mới có thể thâm nhập được vào thị trường Việt Nam. Chúng ta hy vọng rằng với những ưu thế đang có của các TCTD trong nước thì các tổ chức này sẽ thành công trong cạnh tranh với các “ngân hàng ngoại”.

*Thứ năm, hoạt động cạnh tranh của các tổ chức có hoạt động ngân hàng sẽ làm tăng rủi ro cho các TCTD trong nước, làm tăng thêm các chi phí giám sát và quản lý rủi ro.* Theo đánh

giá của một nghiên cứu của Tổ chức Phát triển Liên hợp quốc UNDP cho biết 45% khách hàng là doanh nghiệp và cá nhân sẽ chuyển sang vay vốn của ngân hàng nước ngoài; 50% chọn dịch vụ ngân hàng nước ngoài thay thế và 50% còn lại sẽ chọn ngân hàng nước ngoài để gửi tiền, đặc biệt là ngoại tệ. Cảnh đồng thành thang của các ngân hàng tư doanh Việt Nam đang tung tăng nay có thể bị biến mất khi các ngân hàng khổng lồ nước ngoài nhập cuộc với túi tiền không đáy, với kinh nghiệm cho vay lâu đời, ngân hàng nội địa Việt Nam e không thể là đối thủ cân xứng<sup>5</sup>.

Hàng loạt các vụ mua bán cổ phần của các NHTM cổ phần trong nước của các nhà đầu tư nước ngoài, các ngân hàng nước ngoài đã tạo được điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài xâm nhập vào những thị trường mà họ khó có thể vươn tới được, nhất là thị trường nông thôn. Khi đã là chủ, các nhà đầu tư nước ngoài dễ dàng thâm nhập, tìm hiểu thị trường trong nước, và nếu các TCTD trong nước không tinh táo thì nguy cơ bị “thôn tính” và thất bại trong kinh doanh là điều rất dễ xảy ra.

Thực tế trên thị trường ngân hàng Việt Nam đặt ra yêu cầu là cần có một hệ thống giám sát đủ mạnh mới có thể kiểm soát được thị trường. Luật giám sát hoạt động ngân hàng chưa mới đang trong kế hoạch xây dựng, hoạt động Thanh tra của Ngân hàng Nhà nước cũng chưa đáp ứng được các yêu cầu của thời đại mới. Rõ ràng với thực tế đó thì những rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động kinh doanh ngân hàng khó có thể kiểm soát được.

Các quy định pháp luật cạnh tranh của các tổ chức có hoạt động ngân hàng hiện hành chưa có được các tiêu chí đánh giá hành vi cạnh tranh không lành mạnh và vấn đề kiểm soát độc quyền. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, các hoạt động cạnh tranh của các chủ thể diễn ra ngày càng đa dạng, với nhiều biến thái tinh vi mà nếu không được kiểm soát chặt chẽ thì nó có thể gây hại rất lớn cho xã hội. Luật cạnh tranh 2004

và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này đã có quy định rất cụ thể về các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, cũng như các tiêu chí xác định cụ thể đối với từng hành vi. Tuy nhiên, việc áp dụng các quy định này vào lĩnh vực ngân hàng thì còn nhiều khó khăn, ví dụ như vấn đề bảo mật thông tin khách hàng với việc cung cấp thông tin cho cơ quan Quản lý cạnh tranh; vấn đề Hiệp hội Ngân hàng ấn định mức lãi suất cho các thành viên với vấn đề ép buộc trong kinh doanh.

*Thứ sáu, hoạt động cạnh tranh của các tổ chức có hoạt động ngân hàng còn chịu sức ép cạnh tranh từ thị trường chứng khoán.* Sự phát triển của thị trường chứng khoán (TTCK) nước ta thời gian qua cho thấy nó đã trở thành kênh huy động vốn hữu hiệu của nền kinh tế. Như vậy với vai trò là các trung gian tài chính, đi vay để cho vay của các TCTD đã bị mất đi một phần không nhỏ nguồn vốn nhàn rỗi trong dân cư để gửi tiết kiệm vào ngân hàng. Bởi lẽ, giờ đây, thay vì gửi tiền vào ngân hàng để lấy lãi, thì họ đầu tư vào TTCK với khả năng sinh lời cao hơn rất nhiều. Nói khác đi, nguồn vốn huy động của các TCTD bị hạn chế và nếu huy động vốn trên TTCK thì sẽ chịu tác động rất lớn của thị trường này.

## 2. MỘT SỐ QUAN ĐIỂM GÓP PHẦN HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ CẠNH TRANH CỦA CÁC TỔ CHỨC CÓ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP TOÀN CẦU

Với quan điểm *cạnh tranh không những là môi trường và động lực của sự phát triển nói chung, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, hiệu quả của các doanh nghiệp nói riêng mà còn là yếu tố quan trọng làm lành mạnh các quan hệ xã hội* thì hoàn thiện pháp luật cạnh tranh điều chỉnh hoạt động của các TCTD là rất cần thiết. Hoàn thiện các quy định pháp luật về cạnh tranh của các tổ chức có hoạt động ngân hàng phải bảo đảm những nguyên tắc, những yêu cầu nhất định. **Các nguyên tắc, yêu cầu đó là:**

- Thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội như tăng trưởng kinh tế, kiềm chế lạm phát, giải quyết việc làm...;

- Bảo đảm an ninh cho nền kinh tế, tránh xảy ra các cuộc khủng hoảng ngân hàng, bởi lẽ, ngân hàng được coi là doanh nghiệp nhạy cảm với những biến động của nền kinh tế;

- Thể chế hóa quan điểm của Đảng về xây dựng thị trường tài chính tiền tệ, tuân theo quy luật của thị trường; thực thi tốt các cam kết quốc tế về dịch vụ ngân hàng;

- Cùng với Ngân hàng Nhà nước thực thi chính sách tiền tệ quốc gia;

- Bảo đảm sự đối xử công bằng giữa các nhà đầu tư kinh doanh ngân hàng;

- Tôn trọng quyền tự do kinh doanh, tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các TCTD, tránh những biện pháp can thiệp bằng các biện pháp hành chính không cần thiết vào hoạt động của các TCTD;

- Bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả của các quy định pháp luật cạnh tranh trong thực tiễn.

Để bảo đảm thực thi tốt các cam kết quốc tế, thiết lập thị trường hoạt động an toàn hiệu quả, có sức cạnh tranh cao thì vấn đề hoàn thiện pháp luật về cạnh tranh của các tổ chức có hoạt động ngân hàng là rất cần thiết. Làm tốt nhiệm vụ này, theo chúng tôi cần tập trung vào **một số giải pháp** sau:

**Một là**, làm rõ nhận thức của các cơ quan quản lý Nhà nước cũng như các tổ chức có hoạt động ngân hàng hiểu rõ về vị trí và vai trò của pháp luật cạnh tranh của các TCTD. Luật cạnh tranh 2004 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành được coi là cơ sở pháp lý thống nhất cho việc điều chỉnh hoạt động cạnh tranh của các doanh nghiệp trên thị trường. Hoạt động cạnh tranh của các TCTD có những đặc thù nên cần có một khuôn khổ pháp lý riêng điều chỉnh. Pháp luật cạnh tranh của các tổ chức có hoạt động ngân hàng sẽ bảo

đảm một môi trường cạnh tranh bình đẳng lành mạnh cho các chủ thể tham gia thị trường, hạn chế đến mức thấp nhất các hậu quả của hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

**Hai là**, với vai trò là cơ quan của Chính phủ, là Ngân hàng trung ương của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cơ quan quản lý Nhà nước về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần có những giải pháp thích hợp để xây dựng và vận hành thị trường ngân hàng phát triển theo đúng quy luật của thị trường, hạn chế đến mức thấp nhất các rủi ro phát sinh cho các chủ thể trên thị trường. Tư vấn cho Quốc hội, Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động cạnh tranh của các TCTD; thường xuyên tiến hành các biện pháp thanh tra giám sát để phát hiện các hành vi cạnh tranh không lành mạnh để có các biện pháp xử lý kịp thời; phối hợp với các Cục Quản lý Cạnh tranh Bộ Thương mại để xây dựng cơ chế phối hợp trong việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh...

**Ba là**, sửa đổi Điều 16 Luật các TCTD hiện hành. Đây được coi là vấn đề hết sức cấp bách hiện nay, vì nó liên quan trực tiếp đến việc điều chỉnh hoạt động cạnh tranh của các TCTD. Vấn đề này cũng đã được rất nhiều quan điểm đề cập nhằm tìm ra phương thức tốt nhất để quản lý cạnh tranh hiệu quả<sup>6</sup>. Theo chúng tôi khi xây dựng pháp luật điều chỉnh hoạt động cạnh tranh của các tổ chức có hoạt động ngân hàng là sự thể chế hóa các quy định của Luật cạnh tranh, Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật các TCTD chứ không phải chỉ là sự thể chế hóa của Luật cạnh tranh hay các Luật về ngân hàng. Bởi lẽ pháp luật về cạnh tranh của các TCTD không đứng “độc lập” mà phải tuân thủ các quy định của Luật cạnh tranh. Như vậy, các quy định pháp luật cạnh tranh của các TCTD đã đáp ứng được các yêu cầu: i) Tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của Luật cạnh tranh; ii) Thể hiện những nét đặc thù của hoạt động ngân hàng; iii) Tránh

được sự trùng lặp không cần thiết trong các quy định; iv) Tiết kiệm các chi phí khi xây dựng Luật.

Do vậy, khi xem xét sửa đổi Điều 16 Luật các TCTD cần xem xét đến những ảnh hưởng của các yêu cầu an toàn hệ thống, vai trò chủ đạo của các NHTM Nhà nước, vấn đề tập trung trong hoạt động ngân hàng (trong khi đó xu hướng này lại đang diễn ra phổ biến và còn được coi là một công cụ cạnh tranh hữu hiệu trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế)... Việc sửa đổi các quy định pháp luật cạnh tranh của các tổ chức có hoạt động ngân hàng theo hướng:

- Xây dựng một chương riêng trong Luật các TCTD sửa đổi quy định về cạnh tranh trong hoạt động ngân hàng;

- Quy định các nguyên tắc chung nhất của hoạt động cạnh tranh của các tổ chức có hoạt động ngân hàng, để vừa bảo đảm quyền tự do hoạt động của các TCTD, vừa bảo đảm được việc thực thi chính sách tiền tệ quốc gia;

- Bỏ quy định vừa “hợp tác và cạnh tranh” như các quy định hiện hành;

- Có các quy định về tiêu chí xác định hành vi cạnh tranh không lành mạnh phù hợp với Luật cạnh tranh và các yêu cầu đặc thù của hoạt động ngân hàng, như độ rủi ro, mức độ phản ứng dây chuyền, vấn đề bảo đảm an toàn hệ thống ngân hàng...■

### CHÚ THÍCH

1. <http://www.vnnet.vn/TrangChu/VN/tabid/58/itemid/180976/Default.aspx>

2. “Thị trường ngân hàng Việt Nam” <http://www.kiemtoan.com.vn/modules.php?name=News&file=article&sid=1144>.

3. “Ma lực kinh doanh ngân hàng” <http://www.kiemtoan.com.vn/modules.php?name=News&file=article&sid=1033>

4. Nguyễn Đức, “Nhìn lại hợp tác giữa ngân hàng trong nước và nước ngoài” có thể tải về từ trang Web <http://www.vneconomy.vn?home=detail&page=category&catname=0606&id=3f11b8894d827f>

5. “Thị trường ngân hàng Việt Nam”, lddd.